

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8452/TTr-STC ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 9680/BC-STC ngày 08 tháng 8 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 192/BC-STP ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ bao gồm:

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố ra quyết định tịch thu; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố.

3. Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên số tiền thu được từ xử lý tài sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:

- a) Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan);
- b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) (sau đây gọi là tổ chức);
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

2. Người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Thành phố ra quyết định tịch thu

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- a) Tài sản là bất động sản.
- b) Tài sản là động sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định tịch thu trên cơ sở cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố trình.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp nhận, bao gồm:

- a) Tài sản là bất động sản.
- b) Tài sản của vụ việc bao gồm cả bất động sản và động sản.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

- a) Tài sản là bất động sản.
- b) Tài sản của vụ việc bao gồm cả bất động sản và động sản.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố (đơn vị dự toán cấp I), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này), bao gồm:

a) Ô tô.

b) Tài sản là động sản có giá trị xác định theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là động sản có giá trị xác định theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do đơn vị mình tiếp nhận.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền Thành phố

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tại Điều 5 Quyết định này là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

2. Đối với trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được áp dụng theo thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của từng loại tài sản quy định tại Điều 5 Quyết định này.

Điều 7. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên số tiền thu được từ xử lý tài sản

Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Thành phố là 30% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện Quyết định, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc chấp hành và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

d) Có trách nhiệm báo cáo về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Quyết định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 8 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh